TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 / 2019/DSST
Ngày: 01/11/2019
V/v: *Kiện đòi tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đinh Thị Ngọc Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Như Hoa
Ông Phạm Quốc Trung

- *Th- ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Bùi Thị Thảo - cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hòa Bình* – Bà Lê Thị Vân – KSV sơ cấp.

Ngày 01/ 11 /2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-DSST, ngày 21/05/2019 về " Kiện đòi tài sản " theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 19/2019 /QĐXXST- DS ngày 27 tháng 09 năm 2019 giữa các đ- ơng sự :

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1960.

Nơi cư trú tại : SN 30 Đường Trần Quý CápTổ 11 Phường Thịnh Lang TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.Có mặt

- *Bị đơn* : Bà Trịnh Thị H sinh năm 1959

Nơi cư trú : SN 40 Ngõ 35 Tổ 01 Phường Tân Hòa TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 05 năm 2019 và bản tự khai,biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Th trình bày : Do mối quan hệ là hàng xóm láng giềng thân thiết nhau,bà Trịnh Thị H có hỏi vay tôi tiền để làm thủ tục cho con bà H đi nước ngoài ,tôi đồng ý cho vay,Ngày 20 tháng 8 năm 2015 tôi có cho bà Trịnh Thị H vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 20/8/2015 cho đến ngày 20/11/2015,lãi xuất thỏa thuận lãi xuất tiền vay theo lãi xuất tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và

phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình tại thời điểm. Cùng ngày hai bên có lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Tín phát địa chỉ SN 95 tổ 2A đường Lê Thánh Tông Phường Tân Thịnh ,TP Hòa Bình tỉnh Hòa Bình.

Đến hạn trả nợ tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả nợ gốc và nợ lãi mà xin khất cho bà thời gian để bà về quê bán đất,nhưng rất lâu bà H vẫn không trả tiền cho tôi.Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình buộc bà Trịnh Thị H phải hoàn trả cho tôi số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và số nợ lãi chưa trả từ ngày 20/8/2015 đến ngày 20/10/2019 là 50 tháng x 1%/tháng = 100.000.000đ.Tổng cộng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)

Phía bị đơn bà Trịnh Thị H không đến Tòa án làm việc mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nên không có bản tự khai cũng như lời khai tại Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay :

- Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Trịnh Thị H phải hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và số nợ lãi chưa trả từ ngày 20/8/2015 đến ngày 20/10/2019 là 50 tháng x 1% = 100.000.000đ.Tổng cộng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn)

Đại diện VKSND Thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, Nguyên đơn,kể từ khi thụ lý đến tr- ớc khi HĐXX nghị án đều tuân theo pháp luật không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX căn cứ Điều 290,305,473,474,476 Bộ luật dân sự năm 2005,Điều 688 BLDS năm 2015.Nghị quyết 01/2019 ngày 21/01/2019 của HĐTP – TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi xuất;NQ 326/2016 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc " Kiện đòi tài sản " đối với bà Trịnh Thị H.

Buộc bà H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng :

Bà Trịnh Thị H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại SN 40 Ngõ 35 Tổ 01 Phường Tân Hòa TP Hòa Bình,tỉnh Hòa Bình. Căn cứ theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án ,mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do bà Trịnh Thị H

không có mặt tại nơi cư trú hiện nay không rõ đi đâu,làm gì không ai biết nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cũng như không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và không mở được phiên họp giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Tòa án triệu tập bà H đến làm việc rất nhiều lần nhưng bà H không đến Tòa án đã tiến hành xác minh :

* Tại Công an phường Tân Hòa :bà Trịnh Thị H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 01 Phường Tân Hòa thành phố Hòa Bình,hiện nay bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2019 cho đến nay không rõ địa chỉ,không báo tổ dân phố nên Công an phường Tân Hòa không nắm được.

* Tại tổ dân phố Tổ 01 phường Tân Hòa,Bà Trần Thị Hằng – tổ trưởng tổ 01 Phường Tân Hòa : bà H có chồng và con trai sinh sống có hộ khẩu thường trú tại Phường Tân Hòa từ năm 1978 cho đến nay.Từ khoảng tết nguyên đán 2019 cho đến nay không thấy bà H đâu,cũng không rõ đi đâu,làm gì.

* Tại gia đình bà Hương ông Nguyễn Văn Đ – là chồng của bà Trịnh Thị H xác nhận : Tôi đang sinh sống một mình tại SN 40 Ngõ 35 Tổ 01 Phường Tân Hòa TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình,vợ tôi là Trịnh Thị H sinh năm 1959 đã bỏ nhà đi từ tết nguyên đán 2019 cho đến nay ,khi đi bà H cũng không nói với tôi và các con là đi đâu,làm gì cả,cũng không liên lạc về cho chồng,con.Việc vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Th và bà Trịnh Thị H tôi không được biết.Tôi có nhận được các giấy tờ tố tụng của Tòa án nhưng tôi không liên quan nên tôi không đến làm việc.

Bà H không có mặt tại nơi cư trú do đó mọi thủ tục tố tụng dân sự đều được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND phường Tân Hòa Thành phố Hòa Bình nơi bà H có hộ khẩu thường trú.

Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ,đúng pháp luật.Phiên tòa được mở vào hồi 8h00 ngày 14/10/2019 do bà H vắng mặt nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lần hai vào hồi 8h00 ngày 01/11/2019.

- Về nội dung **:** Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là " Kiện đòi tài sản "

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th : bà Th yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền còn nợ là 300.000.000đ Trong đó nợ gốc nợ gốc là 200.000.000đ và số nợ lãi chưa trả từ ngày 20/8/2015 đến ngày 20/10/2019 là 50 tháng x 1% = 100.000.000đ.Tổng cộng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn).

Khi bà Th cho bà H vay tiền hai bên có lập Hợp đồng vay tiền với nội dung : Bà Nguyễn Thị Th cho bà Trịnh Thị H vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) với thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 20/8/2015 lãi xuất theo thỏa thuận của Ngân hàng đầu tư.Hợp đồng số 813/HĐGD/TP ngày 20/8/2015 của Văn phòng công chứng Tín Phát.

Ông Nguyễn Xuân Chiến – Trưởng văn phòng công chứng Tín Phát xác nhận : Về thủ tục công chứng đã tuân thủ đúng thủ tục theo luật công chứng,bà Th,bà H khi giao kết hợp đồng đã ký và điểm chỉ vân tay vào hợp đồng.Hai bên đã hiểu rõ nội dung của Hợp đồng và cam kết thực hiện,công chứng viên đã công chứng đúng luật định.

Về nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

Từ những phân tích và nhận định nh- trên HĐXX thấy yêu cầu của khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ do vậy HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th buộc bà Trịnh Thị H phải trả cho bà Th số tiền là : 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn).Trong đó nợ gốc nợ gốc là 200.000.000đ và số nợ lãi chưa trả từ ngày 20/8/2015 đến ngày 20/10/2019 là 100.000.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí buộc bà Trịnh Thị H phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 290,305,473,474,476 Bộ luật dân sự năm 2005,Điều 688 BLDS năm 2015.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc " Kiện đòi tài sản"đối với bà Trịnh Thị H.

- Xử buộc Bà Trịnh Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là : 300.000.000đ.(Ba trăm triệu đồng chẵn)Trong đó nợ gốc nợ gốc là 200.000.000đ và số nợ lãi chưa trả từ ngày 20/8/2015 đến ngày 20/10/2019 là 100.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

2. Về án phí : bà Trịnh Thị H phải nộp 15.000.000đ; án phí dân sự sơ thẩm . bà Nguyễn Thị Th được hoàn trả 7.400.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001950 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo theo luật định,bị đơn có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- - ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND TP Hòa Bình
- Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

ĐINH THỊ NGỌC HÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Anh Bảy phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị Chinh không phải chịu án phí,trả lại cho chị Chinh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự và Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Đòi tiền cho vay của nguyên đơn chị Vũ Thị Chinh .

- Buộc bị đơn anh Bùi Văn Bảy phải trả cho chị Vũ Thị Chinh số tiền là 67.903.000đ (Sáu m- ơi bảy triệu chín trăm linh ba nghìn đồng)Trong đó nợ gốc là 40.270.000đ ,nợ lãi tính đến ngày 31/12/2013 là 27.633.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

- Về án phí:

+ Bị đơn anh Bùi Văn Bảy phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là (67.903.000đ x 5%) = 3.395.000đ

+ Nguyên đơn chị Vũ Thị Chinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Chinh đ- ợc nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.200.000 đồng, chị Chinh đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 07435 ngày 05/ 11/2013, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đ- ơng sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xin xét xử phúc thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND TP Hòa Bình
- Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Kế HOạCH HỏI : Hỏi theo Điều 243 BLTTDS

- Bà y/c TA giải quyết việc gì ? với ai ? ở đâu ?

- Bà trình bày cụ thể ?

- Nhà xây năm nào ? trị giá bao nhiêu tiền ? ông Dư có hành vi gì ?

- cửa bằng gỗ gì ? kích cỡ cửa ? cửa sổ hay cửa chính ? trị giá ? hành vi ntn ?

-01 chuồng lợn ntn ? tả đặc điểm ? xay dựng năm nào ?

- Tả đặc điểm trái bếp ? trái bếp đốt ntn ,ngày tháng năm đốt ,có ai chứng kiến ko ?có báo chính quyền địa phương ko ? có lập biên bản ko ? trị giá ?

- 01 cây nhãn trồng năm nào ? ai trồng ?đặc điểm cây nhãn.đã thu hoạch quả năm nào chưa?

- 01 búi tre trị giá = 2.000.000đ.tả đặc điểm

1- Nhà 36m2 trị giá 3.000.000đ/1m2 = 108.000.000đ.

2- 02 bộ cửa trị giá = 2.000.000đ

3- 01 chuồng lợn 6m2 trị giá = 9.000.000đ

4- Trái bếp ông Dư đốt trị giá = 2.000.000đ

5- 01 cây nhãn có đường vanh 1,2m trị giá = 10.000.000đ.

6- 01 búi tre trị giá = 2.000.000đ.

7-nhà vệ sinh trị giá 2.000.000đ

8- 36 khóm chuối 1.000.000đ /1 khóm = 36.000.000đ

9- 01 vườn lá dong + 2 cây na + 1 cây khế = 5.000.000đ

10- 02 chiếc xe đạp mini trị giá 2.000.000đ (Hiện Công an phường Tân Hòa đang giữ) có lập biên bản ko ? đặc điểm TS ?

11 – 01 giếng nước ăn trị giá = 2.000.000đ

12 – chuối + rau muống trị giá = 5.000.000đ.

Số tiền 100.000.000đ là tiền gì ?

- Hỏi ông Khánh : Bà Nguyễn Thị Màu , Nguyễn Văn Đằng ,Nguyễn Minh Thành,Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Thịnh ủy quyền cho ông giải quyết những việc gì ?

- Việc bà Mai y/c BTTHTS,hoa màu ông có ý kiến gì ko ? lý do ?

- CQ THA giao đất cho ông Dư ngày tháng năm nào ? giao TS trên đất ko ?

- TS trên đất là TS của ai ? Các TS kê khai chụp ảnh ngày ,tháng năm,nào ? có ai chứng kiến ko ? ai chụp ?

_ Nguồn gốc tài sản ?

- có nhìn thấy ông Dư thực hiện hành vi chặt phá ko ?

- có báo chính quyền

- 02 mảnh bìa đe dọa hẹn nhày 10/11/2009 gia đình ông Dư sẽ phá hủy tài sản.

- 01 giấy chuyển nhượng nhà và đất giữa gia đình bà Mai với bà Bạch Thị Kiên ?

- Công văn số ……. Ngày 19/01/2015 trả lời đơn ông Nguyễn Văn Dư.

- Chi cục THADS thành phố Hòa Bình trả lời đơn của gia đình ông Dư ngày 3/2/2015.

- Bản đồ trích đo địa chính do trung tâm thông tin và tài nguyên môi trường thành lập ngày 18/12/2008.

- ảnh chụp tại hiện trường .

Trích tiểu hồ sơ : Nguyễn Xuân Thiết – Bành Thế Năm

I) Yêu cầu đi xác minh tại Công an xã Thống nhất :

- Ông Bành Thế Năm có đăng kí hộ khẩu tại xã Thống Nhất không?

- Ông Năm sinh sống tại xã Thống Nhất thời gian nào? Sống cùng những ai? Có vợ con không?

- Khi kê khai hộ khẩu ông Năm kê khai những ai?

- Hiện nay ông Năm còn ở xã Thống Nhất nữa không?

- Có vi phạm gì không? Có thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân không?

II) Chủ tịch (hoặc phó chủ tịch xã Thống Nhất)

- Hợp đồng chuyển nh- ợng quyền sử dụng đất lập ngày 30/12/2002:

+ Lập ở đâu?

+ Ai là ng- ời viết hợp đồng? Ký tại đâu?

+ Các chữ ký trong hợp đồng có đúng là của họ không?

+ Xác nhận của ủy ban Xã trong hợp đồng có đúng không? Có đúng thẩm quyền không?

+ Ai là ng- ời mang hợp đồng đến Xã xin xác nhận?

+ Hợp đồng lập mấy bản? Những ai giữ? Xã có l- u giữ không?

+ Theo ông hợp đồng chuyển nh- ợng quyền sử dụng đất nh- trên đã đầy đủ thủ tục theo quy định ch- a?

+ Hồ sơ chuyển nh- ợng gồm những giấy tờ gì?

* Hồ sơ Bà Liên - Ông Năm gồm có:

1. Hợp đồng chuyển nh- ợng quyền sử dụng đất.

2. Đơn xin đăng kí quyền sử dụng đất.

3. Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Biên bản xác định ranh giới, môi giới thửa đất.

- Những giấy tờ trên đã đầy đủ thủ tục ch- a?

- Nguồn gốc thửa đất ông Năm và bà Liên chuyển nh- ợng cho nhau?

- Mối quan hệ giữa bà Liên và ông Năm nh- thế nào?

III) Hỏi Nguyễn Xuân Thiết:

- Quan hệ nh- thế nào với bà Liên?

- Bà Liên lên Hòa Bình sinh sống thời gian nào? ở đâu? Làm nghề gì?

- Năm nào ông Thiết lên Hòa Bình? ở đâu? với ai?

- Có biết việc bà Liên và ông Năm lập Hợp đồng chuyển nh- ợng quyền sử dụng đất không?

- Có nghe nói nguồn gốc thửa đất số …tờ bản đồ…tại xóm Tân Thành xã Thống Nhất – thành phố Hòa Bình là của ai không? Hộ khẩu Hòa Bình khi nào?

- 97,98,99 – lên Hòa Bình chị gái Huệ đón lên

- ở với mẹ, 2 chị và ông Năm

- Đất nhà cấp 4 diện tích khoảng 50m không có công trình phụ khép kín không biết ai xây năm nào.

- Đập nhà cũ xây lại – 2008 tiền chị Huệ đi Malaixia gửi về xây nhà.

- 2012 mẹ ốm bị ung th- khung x- ơng.

- Mất 2014 – không để lại di chúc

- Giao lại giấy tờ cho tôi có dặn bảo là đất 3 chị em tự tính toán với nhau

- Do ông Năm không hợp tác không chịu trả bìa đỏ. Do không có hộ khẩu nên không làm đ- ợc bìa đỏ nên nhờ ông Năm đứng tên.

- cặp bồ sống với nhau nh- vợ chồng gia đình ông bà ngoại không đồng ý, không đăng ký kết hôn. yêu cầu ông Năm tiếp tục hợp đồng